

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Ngành Kỹ thuật Môi trường

I. Mục đích khảo sát

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiến hành lấy ý kiến phản hồi của các cơ quan, doanh nghiệp và cán bộ quản lý (sau đây gọi là Nhà sử dụng lao động) về Chiến lược phát triển Trường; xây dựng và rà soát CTĐT; mức độ hài lòng đối với kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên tốt nghiệp; công tác quản lý, tổ chức đào tạo của Nhà trường.

II. Đối tượng khảo sát

Các cơ quan, doanh nghiệp và cán bộ quản lý có sinh viên tốt nghiệp của Trường đại học Mỏ - Địa chất đang công tác, làm việc tại đơn vị.

III. Thời gian khảo sát

Thời gian khảo sát từ ngày 13-31/5/2019

IV. Phương pháp khảo sát

Tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mỏ - Địa chất bằng hình thức trực tuyến.

V. Nội dung khảo sát

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của Nhà sử dụng lao động tập trung vào 46 câu hỏi với 5 nội dung chính sau:

- Chiến lược phát triển của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần;
- Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp;
- Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động.

Các câu hỏi/ nội dung khảo sát trên được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Hoàn toàn không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
----------------------------------	------------------------	--------------------	------------------	----------------------------

Các câu hỏi/ nội dung khảo sát về mức độ hài lòng được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Phân vân	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng
-----------------------	-------------------	-------------	-------------	-----------------

Cùng với 02 câu hỏi, lấy ý kiến trực tiếp của các Nhà sử dụng lao động.

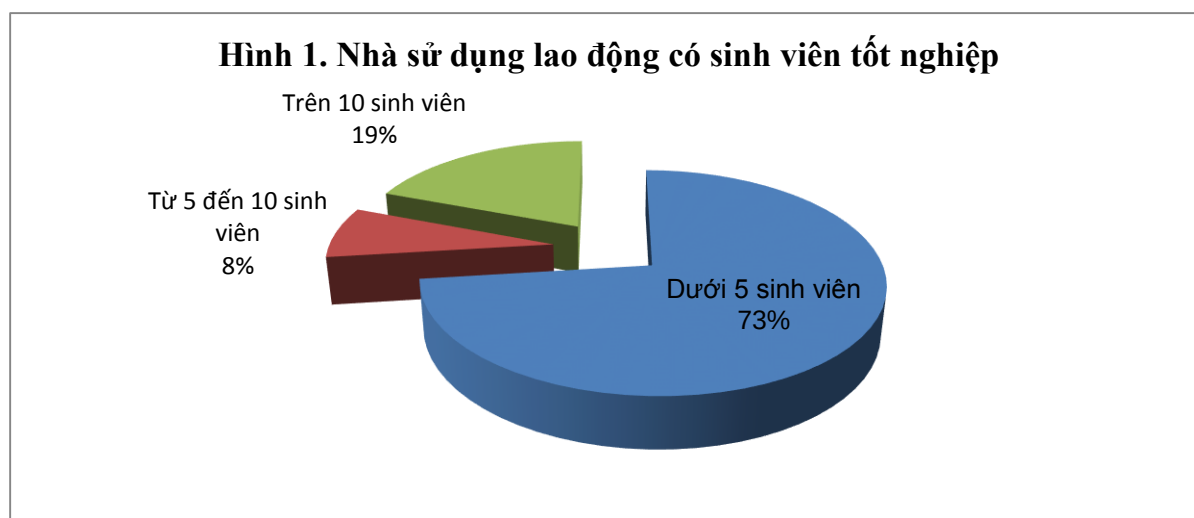
Mẫu phiếu “Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động” (kèm theo)

VI. Tổng hợp kết quả khảo sát

1. Thông tin doanh nghiệp

Có 26 Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát lấy ý kiến (Hình 1) trong đó có:

- 19 Nhà sử dụng lao động có dưới 05 Sinh viên tốt nghiệp;
- 2 Nhà sử dụng lao động có từ 05 đến 10 Sinh viên tốt nghiệp;
- 5 Nhà sử dụng lao động có trên 10 Sinh viên tốt nghiệp.



2. Kết quả khảo sát

Ghi chú: Điểm TB chung ** là số liệu được trích dẫn từ Báo cáo kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động của 07 chuyên ngành/ ngành đào tạo

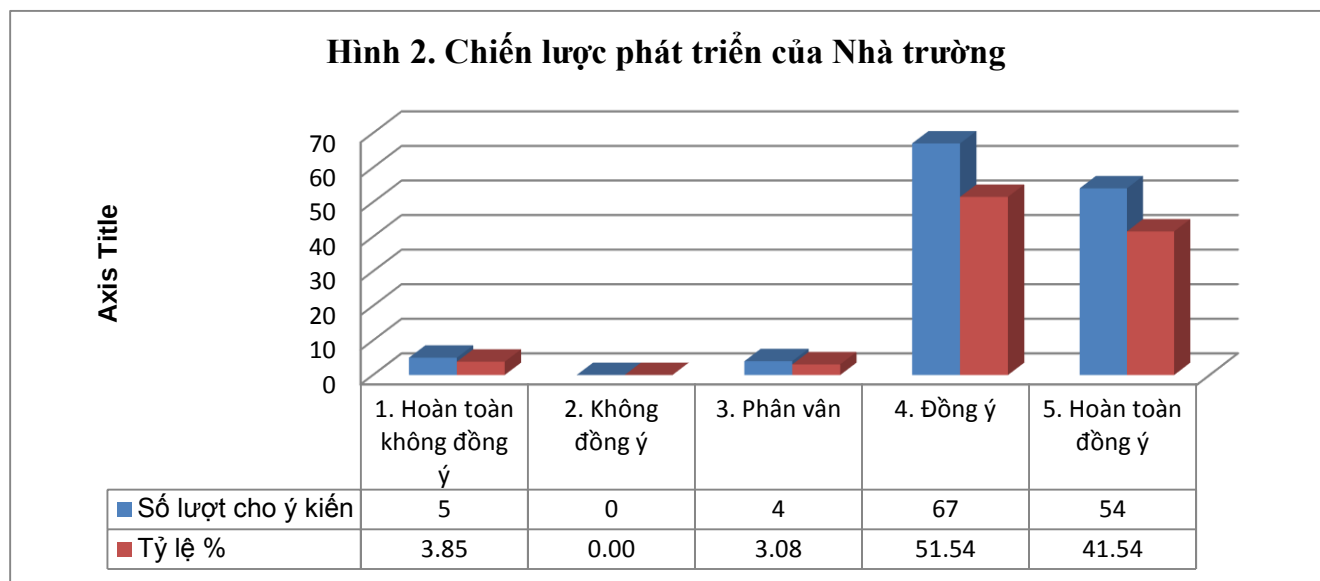
2.1. Chiến lược phát triển Nhà trường

Chiến lược phát triển của Nhà trường bao gồm 05 câu hỏi (từ câu 1 đến câu 5, kết quả thể hiện trên Bảng 1.

Bảng 1. Chiến lược phát triển Nhà trường

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm TB	
		1	2	3	4	5	KTMT	Chung**
1	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố trên website	1	0	0	11	14	4,42	4,43
2	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng	1	0	1	13	11	4,27	4,32

	của Ông/Bà							
3	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	1	0	0	15	10	4,27	4,36
4	Ông bà tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	1	0	3	13	9	4,12	4,00
5	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển Nhà trường	1	0	0	15	10	4,27	4,35



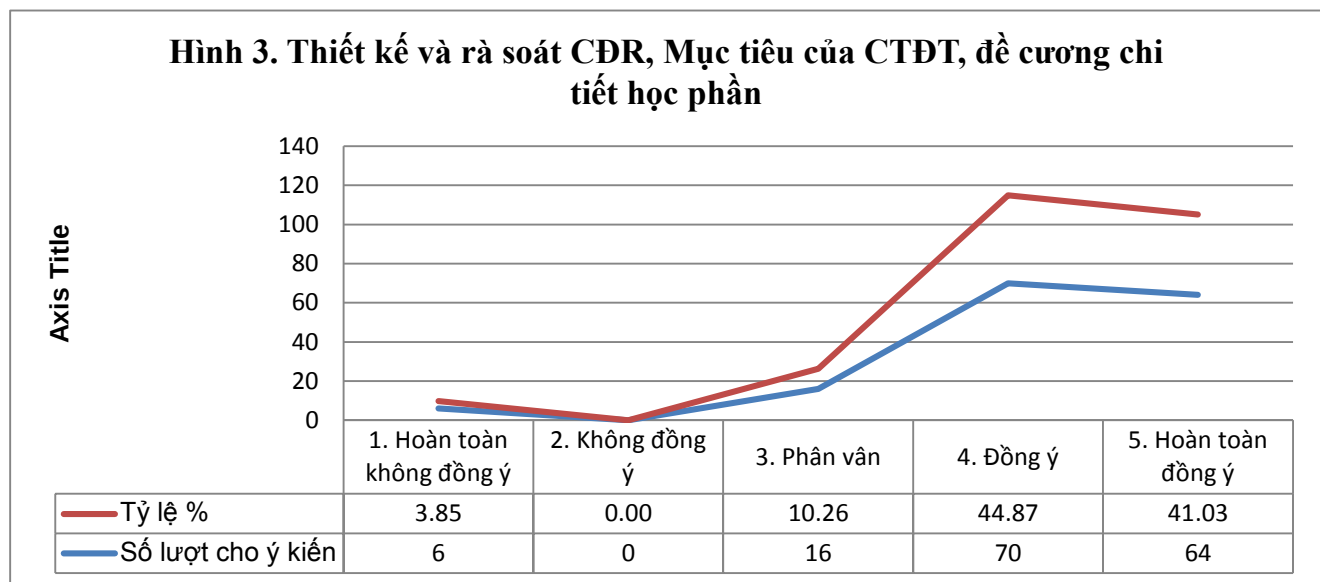
Từ Bảng 2 và 3 cho thấy, nhà sử dụng lao động đồng ý với chiến lược phát triển của Trường Đại học Mở - Địa chất thông qua “Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi” mà Nhà trường đã công bố (chiếm 93,08%). Tuy nhiên vẫn còn có Nhà sử dụng lao động hoàn toàn không đồng ý với các câu hỏi trong nội dung này (chiếm 3,85%).

2.2. Thiết kế và rà soát chuẩn đầu ra, mục tiêu của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần (câu 6 đến câu 11)

Bảng 2. Thiết kế và rà soát CĐR, Mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm TB	
		1	2	3	4	5	KTMT	Chung**
6	CĐR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp	1	0	2	11	12	4,27	4,17
7	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	1	0	1	13	11	4,27	4,09
8	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực	1	0	6	9	10	4,04	3,87

	hành hợp lý							
9	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng yêu cầu xã hội	1	0	2	13	10	4,19	4,11
10	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	1	0	2	12	11	4,23	4,12
11	Ông/bà được tham gia góp ý kiến khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	1	0	3	12	10	4,15	3,90



Kết quả khảo sát về thiết kế, rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần (Hình 3, bảng 2) cho thấy CTĐT ngành Kỹ thuật Môi trường đã đáp ứng được yêu cầu của Nhà sử dụng lao động với tỷ lệ Đồng ý và hoàn toàn đồng ý với tỷ lệ 85,09%. Điểm trung bình trong câu hỏi này giao động từ 4,04 đến 4,27 điểm. Tuy nhiên vẫn còn có tới 10,26% Nhà sử dụng lao động vẫn còn phân vân với các câu hỏi trong nội dung này (Hình 3).

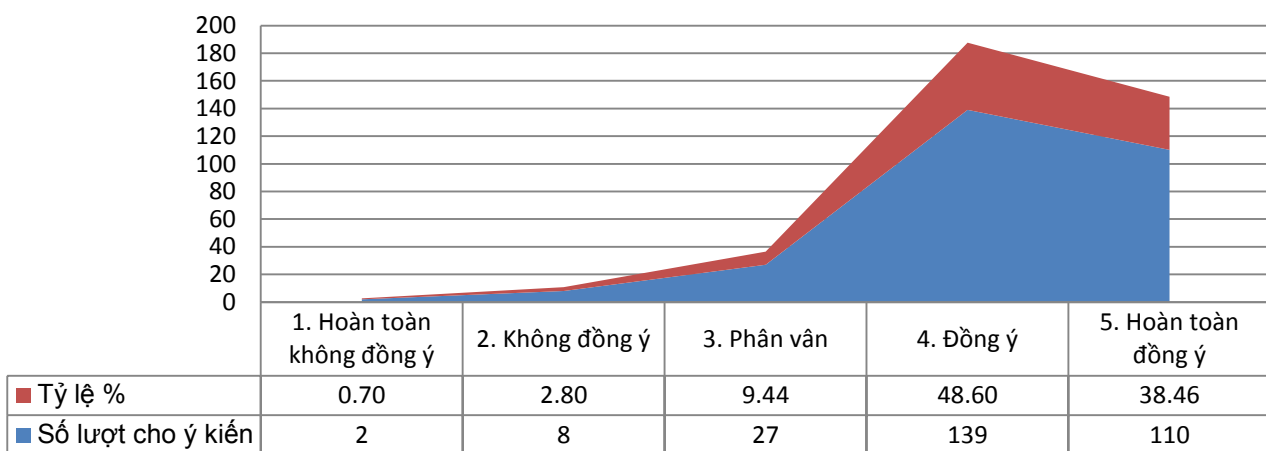
2.3. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp (từ câu 12 đến câu 22)

Bảng 3. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm TB	
		1	2	3	4	5	KTMT	Chung**
12	Kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, về khoa học cơ bản; về CNTT	0	1	3	13	9	4,15	4,01
13	Kiến thức cơ sở ngành được đào tạo	0	0	2	14	10	4,31	4,06
14	Kiến thức chuyên môn về ngành/chuyên ngành được đào tạo	0	0	1	15	10	4,35	4,12
15	Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề	0	1	2	12	11	4,27	3,88
16	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	0	1	4	11	10	4,15	3,93

17	Kỹ năng NC và khám phá kiến thức	1	0	2	14	9	4,15	3,91
18	Kỹ năng tư duy theo hệ thống	0	1	2	13	10	4,23	3,92
19	Kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm	0	1	2	12	11	4,27	3,97
20	Kỹ năng làm giao tiếp và làm việc theo nhóm	0	0	2	13	11	4,35	3,97
21	Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ	1	1	4	10	10	4,04	3,59
22	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	0	2	3	12	9	4,08	3,72

Hình 4. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp



Kiến thức, kỹ năng của sinh viên Nhà trường tốt nghiệp đã được thể hiện qua Bảng 3. Qua đây cho thấy các Nhà sử dụng lao động rất hài lòng về Sinh viên tốt nghiệp trường đại học Mở - Địa chất từ những kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến các kiến thức về khoa học cơ bản, về công nghệ thông tin hay những kiến thức chuyên môn của chuyên ngành đào tạo. Cùng với đó là những kỹ năng về giao tiếp và làm việc nhóm, nghiên cứu và lãnh đạo,... đều làm hài lòng Nhà sử dụng lao động. Tuy vậy vẫn còn có 12,94% Nhà sử dụng lao động phân vân, hoàn toàn không đồng ý hoặc không đồng ý với những nội dung trong câu hỏi này (Hình 4).

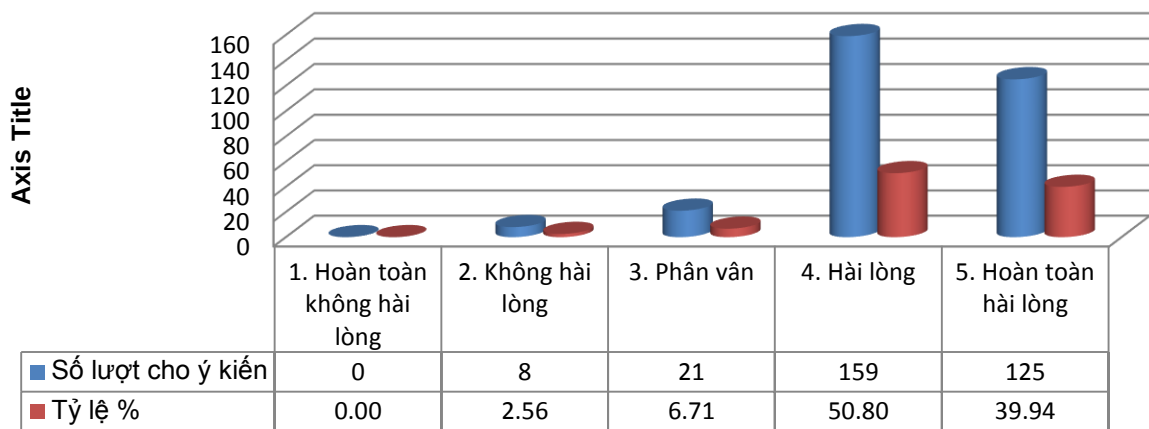
2.4. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

Bảng 4. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm TB	
		1	2	3	4	5	KTTK	Chung**
23	Phẩm chất đạo đức cá nhân	0	0	0	13	13	4,50	4,24
24	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	0	0	0	14	12	4,46	4,24
25	Phẩm chất đạo đức xã hội	0	0	0	12	14	4,54	4,20
26	Tính tự tin vào khả năng của bản thân	0	1	4	12	9	4,12	3,91
27	Tính kỷ luật	0	0	2	14	10	4,31	4,10

28	Tính độc lập	0	0	3	13	10	4,27	3,97
29	Tính ham học hỏi	0	2	1	13	10	4,19	4,12
30	Tính sáng tạo	0	1	3	12	11	4,38	3,95
31	Động lực làm việc	0	1	1	15	9	4,23	4,04
32	Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ	0	1	2	14	9	4,19	3,85
33	Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề	0	1	3	13	9	4,15	3,85
34	Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	0	1	2	14	9	4,19	3,92

Hình 5. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp



Ý kiến phản hồi 12 câu hỏi liên quan tới phẩm chất, thái độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ của sinh viên cho thấy các Nhà sử dụng rất hài lòng (chiếm tới 90,67% hoàn toàn hài lòng và hài lòng). Không có Nhà sử dụng lao động nào hoàn toàn không hài lòng với phẩm chất, thái độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ của các sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mở - Địa chất đang làm việc tại đơn vị (Hình 5). Tuy nhiên, ý kiến phản hồi ở câu hỏi số 26 cho thấy tính tự tin vào khả năng của bản thân sinh viên được đánh giá ở mức thấp nhất trong nội dung này, chỉ đạt điểm trung bình 4,12.

2.5. Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

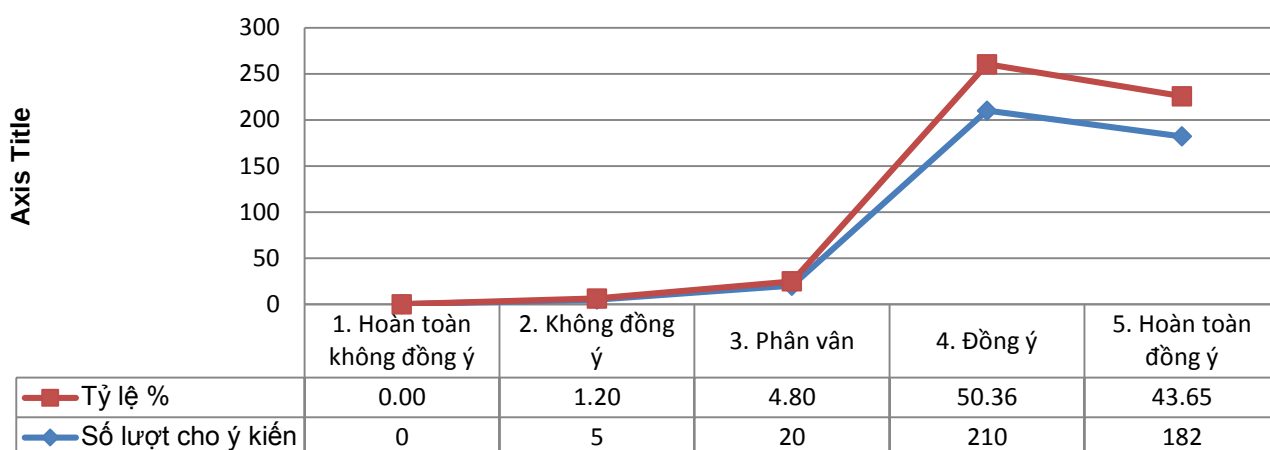
Từ câu 35 đến câu 46, Nhà trường đã đưa ra các ý kiến để các Nhà sử dụng lao động đóng góp cho công tác đào tạo của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động. Với những nội dung này các nhà sử dụng lao động gần như đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những đề xuất này (94,0%). Có (6,00%) Nhà sử dụng lao động phân vân hoặc không đồng ý với nội dung đóng góp ý kiến. Không có Nhà sử dụng lao động hoàn toàn không đồng ý ở nội dung này.

Bảng 5: Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

TT	Nội dung	Thang điểm	Điểm TB
----	----------	------------	---------

		1	2	3	4	5	KTMT	Chung**
35	Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động	0	0	0	13	13	4,50	4,34
36	Các nhà tuyển dụng đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng CTĐT	0	0	0	14	11	4,27	4,25
37	Thời lượng thực tập của sinh viên cần được tăng thêm	0	0	2	11	13	4,42	4,24
38	Thời lượng thực hành trong CTĐT của ngành được tăng thêm	0	0	1	12	15	4,85	4,31
39	Thời lượng lý thuyết giảm đi	0	0	6	10	10	4,15	3,97
40	Sinh viên được học khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	0	0	0	15	11	4,42	4,37
41	SV được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	0	0	1	14	11	4,38	4,34
42	Sinh viên được trang bị thêm về kỹ năng học tập suốt đời	0	0	2	13	11	4,35	4,32
43	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	0	0	0	14	12	4,46	4,42
44	Nhà trường phối hợp với các nhà tuyển dụng lao động tổ chức xemina cho sinh viên	0	0	1	13	12	4,42	4,33
45	Các nhà tuyển dụng lao động tham gia quá trình đào tạo tại Trường	0	1	3	13	10	4,35	4,18
46	Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp của Trường phải đi học thêm các khoá bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ:							
	a) Bổ trợ kiến thức chuyên môn	0	2	1	11	12	4,11	4,05
	b) Bổ trợ kiến thức nghiệp vụ	0	1	1	13	11	4,31	4,16
	c) Bổ trợ kỹ năng về CNTT	0	1	2	14	9	4,36	4,09
	d) Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	0	0	0	14	11	4,27	4,24
	e) Bổ trợ các kỹ năng mềm	0	0	0	16	10	4,38	4,24

Hình 6. Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động



2.6 Tiêu chí tuyển dụng và đánh giá chung của Nhà sử dụng lao động.

a. Tiêu chí tuyển dụng (câu 47)

Có 19 Nhà sử dụng lao động cho ý kiến về vấn đề này tập trung ở một số điểm chính sau:

- + Nhiệt tình trong công việc, năng động, ham học hỏi;
- + Có trình độ ngoại ngữ tốt;
- + Có sức khỏe tốt.

b. Đánh giá về vị trí sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất so với các trường đại học khác

Với 22 ý kiến về vấn đề này, trong đó phần lớn ý kiến cho rằng Sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Mở - Địa chất có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu của Nhà sử dụng lao động.

2.7. Ý kiến khác

- Nâng cao trình độ của Sinh viên;
- Nhà trường cần có cơ chế thu hút sinh viên các ngành Trắc địa và Địa chất.

2.8. Tổng hợp kết quả khảo sát/ lấy ý kiến

Với 46 câu hỏi/nội dung khảo sát được đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5, kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6: Bảng tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động theo nội dung khảo sát

T T	Nội dung	ĐV	Thang điểm					Điểm TB	
			1	2	3	4	5	KTM T	Chung* *
1	Chiến lược phát triển của Nhà trường	Lượt ý kiến	5	0	4	67	54	4,27	4,29

		%	3,85	0,00	3,08	51,54	41,54		
2	Thiết kế và rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	Lượt ý kiến	6	0	16	70	64	4,19	4,04
		%	3,85	0,00	10,26	44,87	41,03		
3	Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp	Lượt ý kiến	2	8	27	139	110	4,21	3,92
		%	0,70	2,80	9,44	48,60	38,46		
4	Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp	Lượt ý kiến	0	8	21	159	125	4,29	4,03
		%	0,00	2,56	6,71	50,80	39,94		
5	Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động	Lượt ý kiến	0	5	20	210	182	4,38	4,24
		%	0,00	1,20	4,80	50,36	43,65		

VII. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Có 26 Nhà sử dụng lao động tham gia cho ý kiến đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Môi trường đã cho thấy một bức tranh toàn cảnh về sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất. Từ đó Nhà Trường, Lãnh đạo Khoa xem xét, củng cố những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn hạn chế nhằm đáp ứng nhu cầu của Nhà sử dụng lao động.

Kết quả tổng hợp lấy ý kiến về 05 nội dung cho thấy có tới 04 nội dung kết quả khảo sát cao hơn điểm trung bình chung trong Báo cáo tổng kết kết quả lấy ý kiến phản hồi từ nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mở - Địa chất. Đặc biệt là sự hài lòng của Nhà sử dụng lao động đối với kiến thức, kỹ năng cũng như phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện của Sinh viên ngành Kỹ thuật Môi trường.

2. Kiến nghị

Về: Chiến lược phát triển nhà trường

- Nhà trường, Khoa chuyên môn cần xem xét vai trò của Nhà sử dụng lao động trong việc tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường trong giai đoạn mới.

Về: Thiết kế và rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần

- Nhà trường, Khoa chuyên môn cần xem xét, bố trí lại Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành sao cho hợp lý.

Về: Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp

- Nhà trường, Khoa chuyên môn cần xem xét, nâng cao kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề; Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ cũng như kỹ năng lãnh đạo.

Về: Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

- Nhà trường/ Khoa chuyên môn cần xem xét, nâng cao năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ, năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề cho sinh viên trước khi tốt nghiệp.

Về: Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

- Nhà trường/ Khoa cần xem xét lại việc giảm thời lượng lý thuyết trong CTĐT.

Bên cạnh đó Nhà trường/ Khoa Môi trường cũng cần chú ý nâng cao thể lực của sinh viên, tạo môi trường học tập tốt để sinh viên yêu thích ngành nghề mình đang lựa chọn. Mở các khóa đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Người lập báo cáo

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Ngô Thái Vinh